

Bản án số: 211/2018/HS-ST

Ngày: 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đẹp

2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý 284/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2018/QĐ9XX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với:

Bị cáo Lê Minh Ph, sinh năm 1978; nơi cư trú: đường 23/10, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Minh D (chết) và bà Hồ Thị B; vợ Nguyễn Thị N; có 02 con Lê Gia U, sinh năm 2011 và Lê Vỹ K sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 09/5/2008 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2009.

- Ngày 15/01/2013 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014.

- Ngày 29/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2018 cho đến nay.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Ông Vũ Như Hảo - Luật sư, công ty Luật TNHH MTV Vũ Như Hảo và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Hoàng P, nơi cư trú: đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 35 phút ngày 28/01/2018, trong khi tuần tra tại khu vực ngã ba đường 23/10 và Lương Đình Cửa, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Nha Trang phát hiện Lê Minh Ph và Nguyễn Hoàng P có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Lê Minh Ph đã tự nguyện lấy từ trong người ra một bọc nylon hàn kín, kích thước (1,5x2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon hàn kín kích thước (2x2)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (tất cả được niêm phong ký hiệu A); 01 ống thủy tinh hình chữ L, kích thước khoảng 8 cm, có một đầu uốn cong hình bầu tròn; 01 ống thủy tinh hình chữ L, kích thước khoảng 11 cm, có một đầu uốn cong hình bầu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng –trắng, kích thước khoảng 20cm, bên trong không chứa gì và 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen xám, sử dụng số thuê bao 0931743173 và giao nộp cho tổ công tác. Tại đây, Lê Minh Ph đã khai nhận 02 bọc nylon chứa chất tinh thể màu trắng trên là ma túy “đá” của Ph mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy Ph khai mua của một phụ nữ tên Na (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực lầu 7 phường V, thành phố N với giá 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 102 ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy Mathemphetamine, có khối lượng 0,2950g (không thấy hai chín năm không gam).

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKSNT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Minh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh Ph và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, riêng chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Luật sư Vũ Như Hảo bào chữa theo yêu cầu của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hỏi bị cáo có yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập Luật sư đến phiên tòa để bào chữa cho bị cáo không. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, bị cáo tự tranh luận và không cần có mặt người bào chữa. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa.

Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng. Xét thấy, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng cơ quan điều tra trong quá trình điều tra đã đánh đập bị cáo, các lời khai, chữ ký của bị cáo trong hồ sơ là của bị cáo, tuy nhiên, do bị cáo bị đánh nên đã khai không đúng với sự thật, bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về việc bị cáo cho rằng bị đánh đập: Tài liệu trong hồ sơ cho thấy tại biên bản phạm tội quả tang (BL 04-05) lập lúc 01 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2018 tại Công an phường N, trong mục tình trạng sức khỏe của người bị bắt, bị cáo đã tự viết chữ “bình thường” và phía dưới có chữ ký và họ tên của bị cáo. Tiếp đó tại

bản tự khai bị cáo trình bày “Khoảng 00 giờ 35 phút, tôi cùng cu Lúng đang đi ở khu vực ngã ba đường 23.10 và Lương Đình Cửa, phường N, thì có mấy anh công an đến yêu cầu chúng tôi xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra, lúc này tôi tự lấy ra giao nộp cho mấy anh công an 2 bịch ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá, các anh công an niêm phong toàn bộ và chở chúng tôi vào trụ sở công an làm việc, hai bịch ma túy là tôi mua của một phụ nữ tên Na ở khu vực Trường Phúc, phường V...”. Tiếp đó, tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ là các bịch ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 28 /01/2018 đều có chữ ký của bị cáo, người làm chứng Nguyễn Hoàng P và toàn bộ các lời khai của bị cáo từ giai đoạn bị cáo bị tạm giữ cho đến khi kết thúc điều tra bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cuối biên bản lấy lời khai bị cáo đều có ký và viết họ tên của mình, nhiều biên bản viết “tôi đã đọc lại lời khai và công nhận” (BL 37, 39, 43). Không có bất cứ một biên bản nào bị cáo cho rằng bị cáo bị đánh đập, ép cung. Các chứng cứ này phù hợp với các biên bản xác minh, sau khi Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung. Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không bị đánh đập, ép cung, bị cáo không có bất cứ trình báo nào về việc bị ép cung, sức khỏe của bị cáo trong quá trình tạm giam hoàn toàn bình thường, cơ quan công an trong quá trình tạm giam bị cáo không hề cấp phát thuốc để điều trị cho bị cáo (BL 125 -129). Như vậy, việc bị cáo cho rằng bị đánh đập là hoàn toàn không có cơ sở.

Các lời khai trong hồ sơ của bị cáo phù hợp hoàn toàn với lời khai của người làm chứng Nguyễn Hoàng P có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày 25 tháng 7 năm 2018 và tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2018 và phù hợp với các chứng cứ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 35 phút ngày 28/01/2018, tại khu vực ngã ba đường 23/10 và Lương Đình Cửa, phường N, thành phố N, Lê Minh Ph đã tàng trữ trái phép chất ma túy Mathemphetamine, có khối lượng 0,2950 g (không phải hai chín năm không gam) thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 3 (ba) tiền án, đã tái phạm và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý là trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 123/CT-VKSNT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn tàng trữ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Tại các phiên tòa bị cáo đã không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hai con còn nhỏ dại (sinh năm 2011 và 2017), hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo là Nguyễn Thị N cũng đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang bị điều tra, truy tố về một tội phạm khác. Do vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, mà an tâm cải tạo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ống thủy tinh hình chữ “L”, kích thước khoảng 8 cm, có một hình cuộn trong hình bầu tròn; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ “L”, kích thước khoảng 11 cm, có một hình cuộn trong hình bầu tròn và 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng – trắng, kích thước khoảng 20cm, bên trong không đựng gì. Đây là các vật chứng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen xám, sử dụng số thuê bao 0931743173. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã xác định bị cáo không sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Về lời khai cơ quan điều tra thu giữ một số tài sản của bị cáo tại phiên tòa ngày 25/7/2018: Tại phiên tòa này bị cáo trình bày không yêu cầu nhận các tài sản này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Minh Ph **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) ống thủy tinh hình chữ “L”, kích thước khoảng 8 cm, có một hình cuốn trong hình bầu tròn; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ “L”, kích thước khoảng 11 cm, có một hình cuốn trong hình bầu tròn và 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng – trắng, kích thước khoảng 20cm, bên trong không đựng gì.

- Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen xám, sử dụng số thuê bao 0931743173.

- *Số vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

